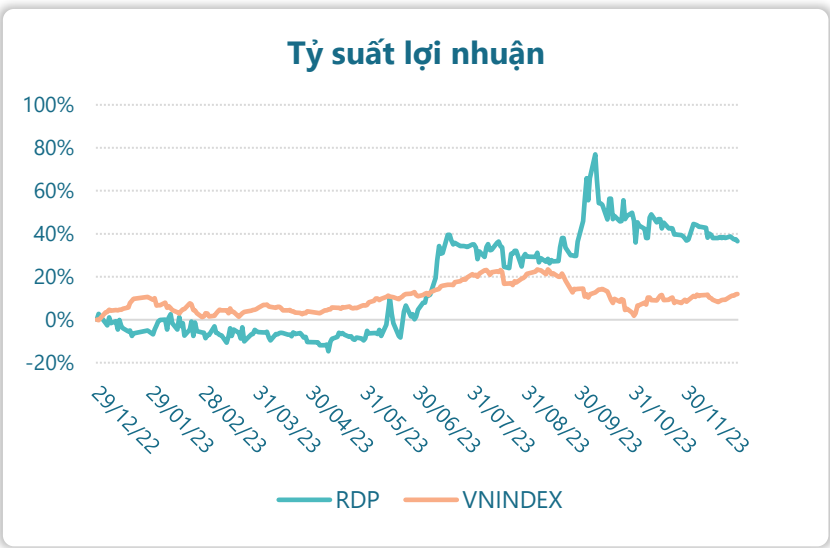
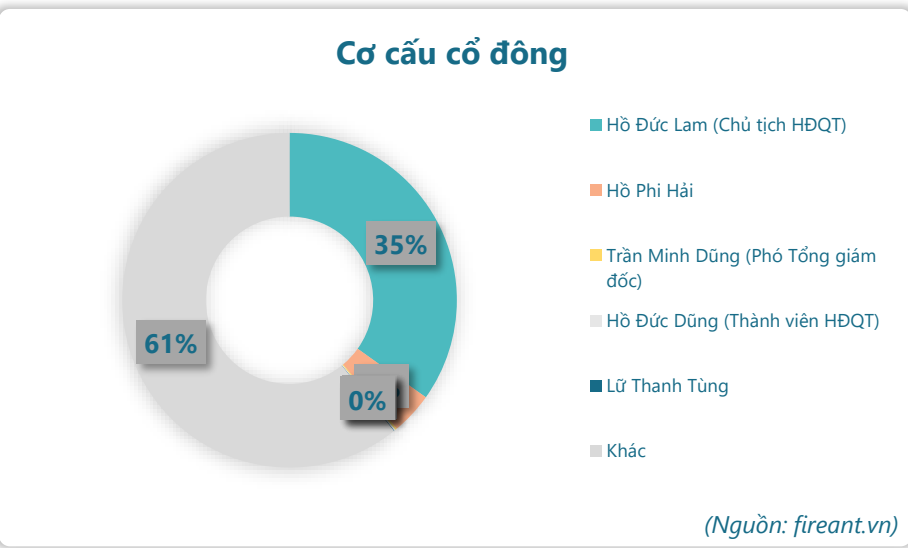
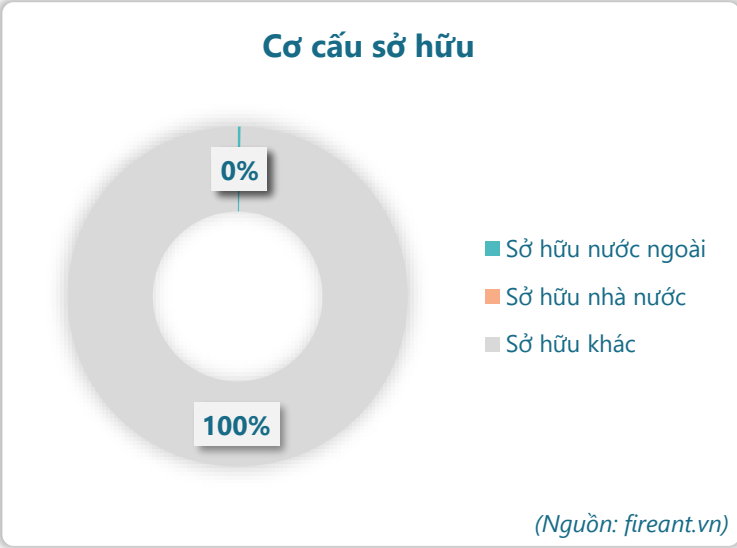
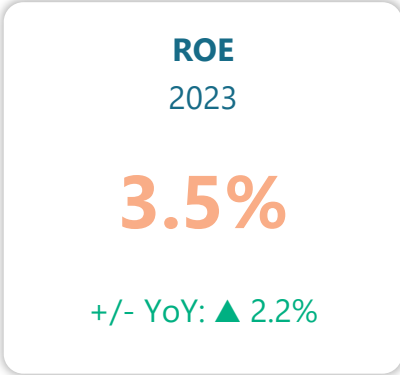
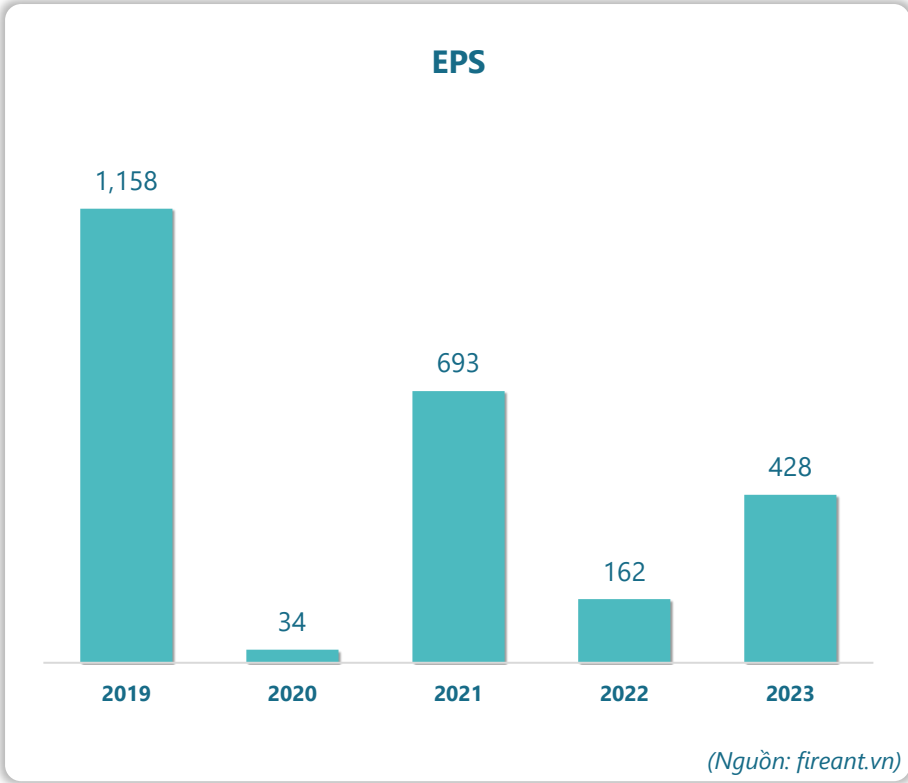
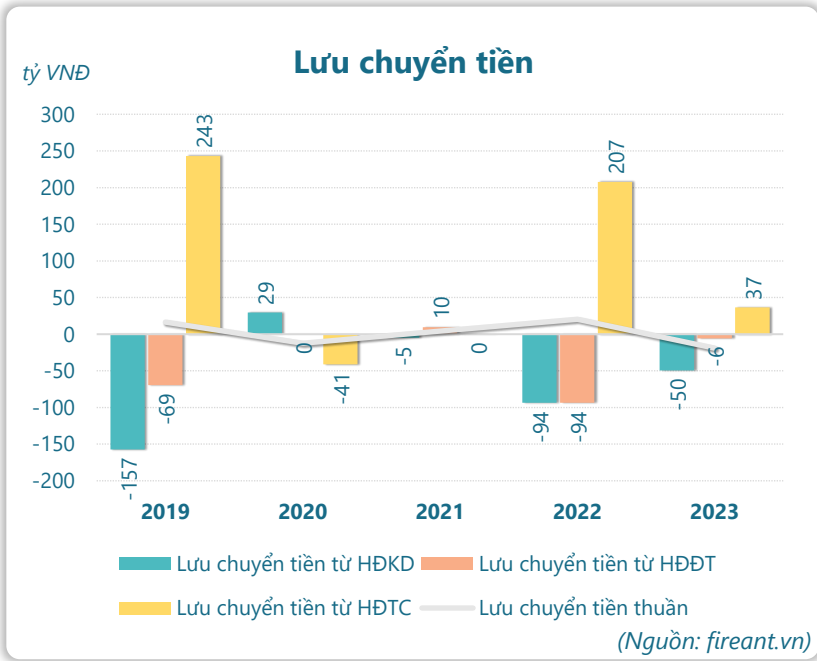
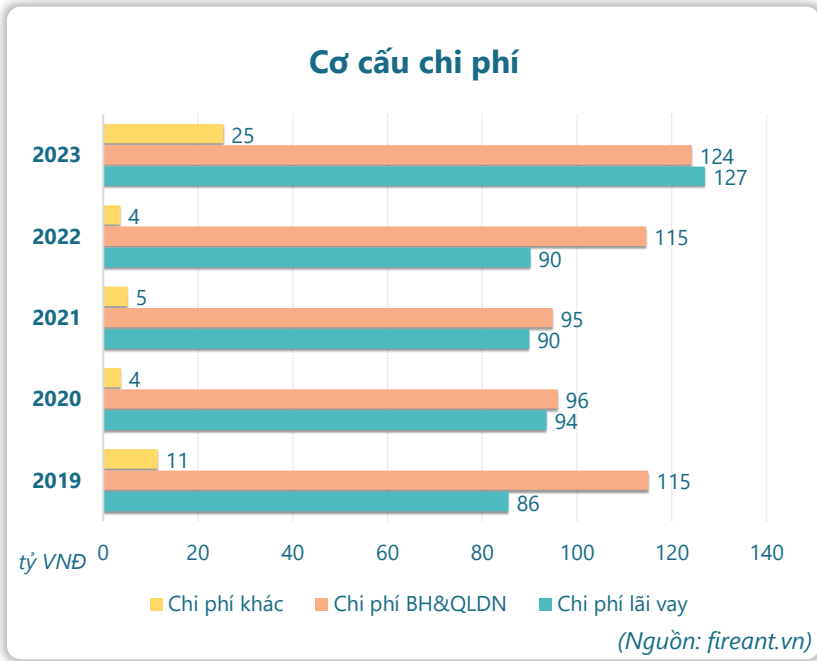
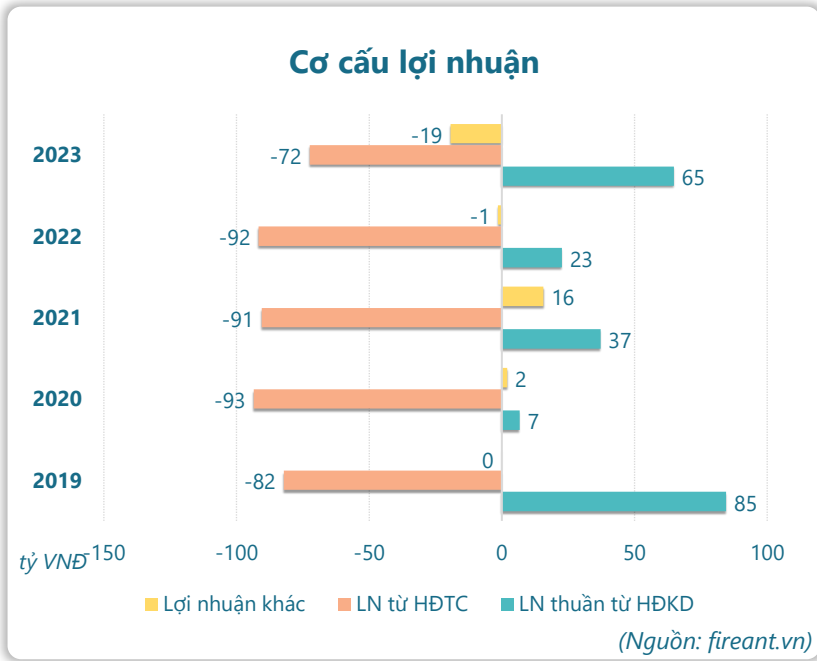
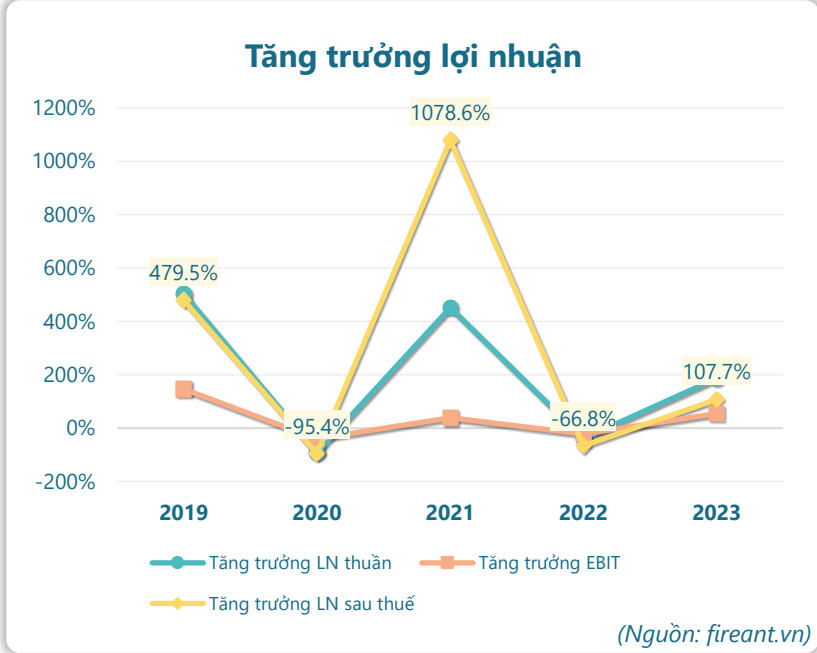
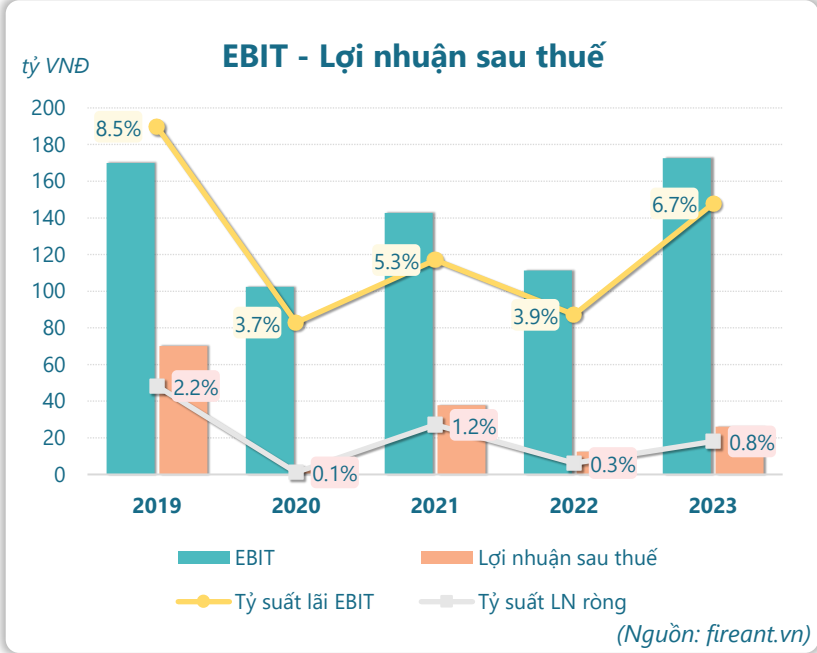
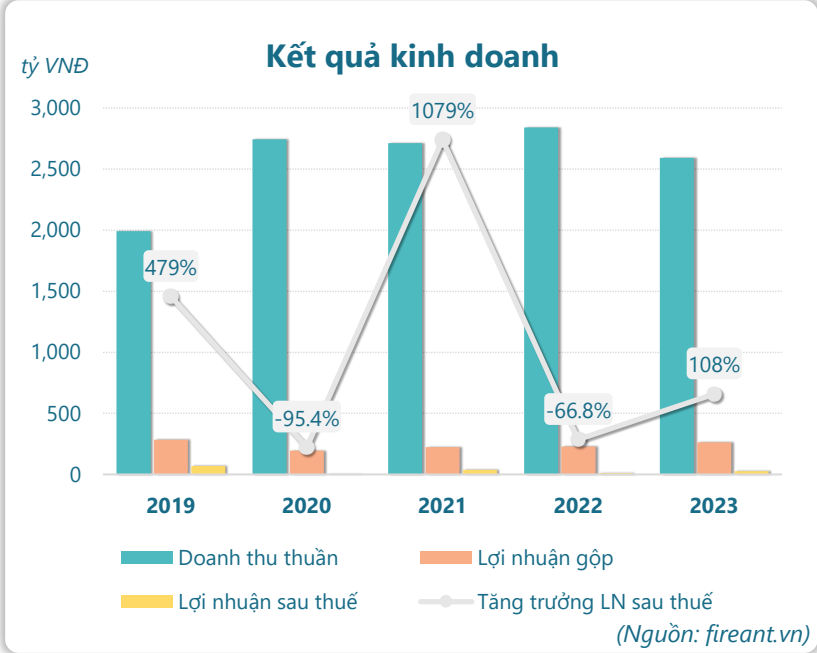


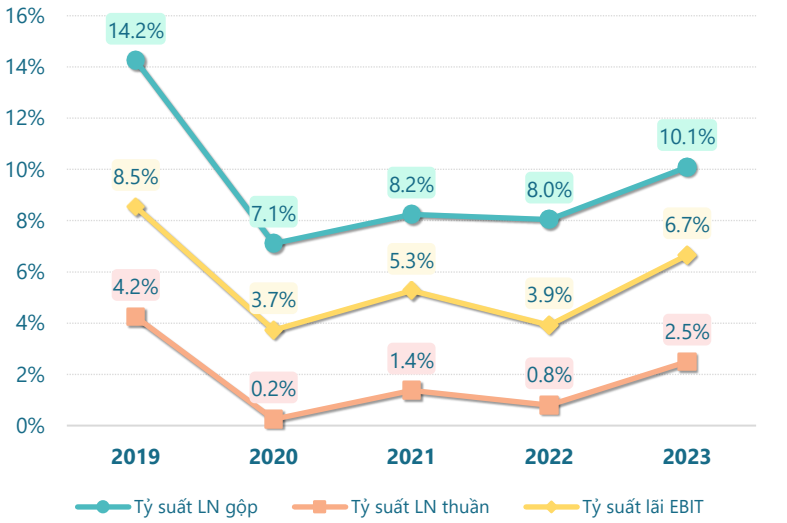
Ngày	9,300 VNĐ		
29/12/2023			
Thay đổi	1 tháng	3 tháng	6 tháng
	-5.6%	-12.3%	22.9%

Sàn giao dịch	HSX
Khoảng giá 52 tuần	5,810 - 12,050
Vốn hóa (tỷ VNĐ)	456
Số lượng CPLH (CP)	49,069,803
KLGD BQ 20 phiên (CP)	485,915
Sở hữu nước ngoài	0.3%
Beta	0.66
EPS	428
P/E	21.7



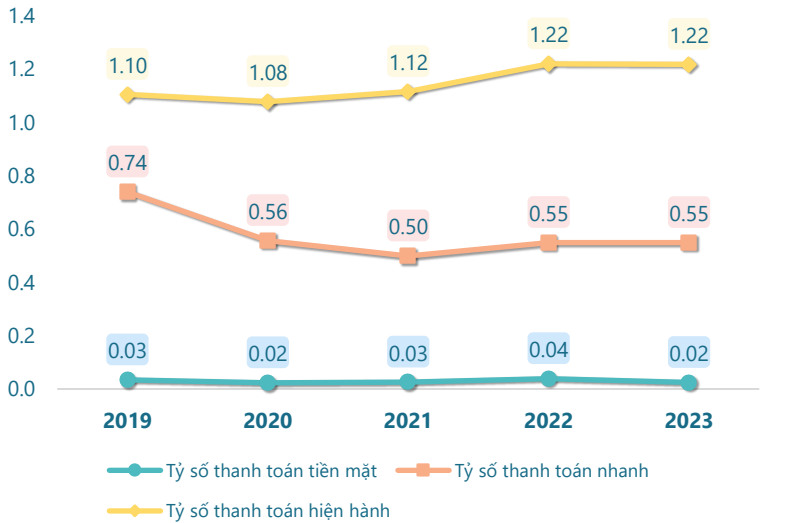


Tỷ suất lợi nhuận



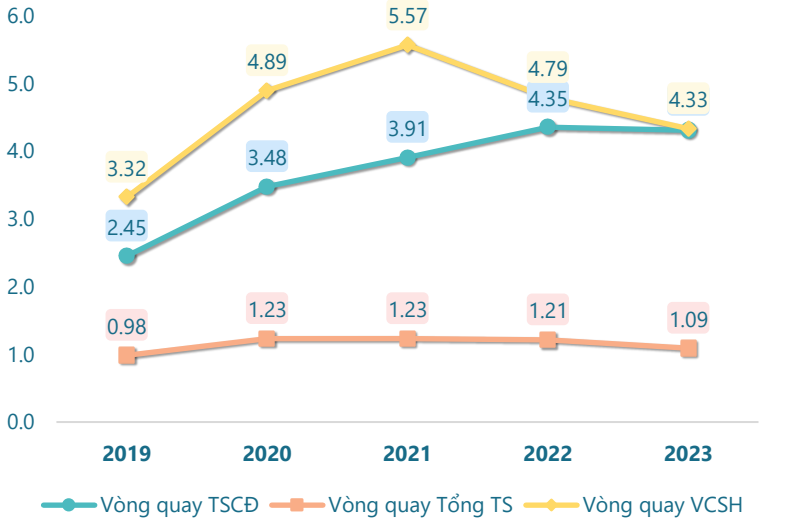
(Nguồn: fireant.vn)

Chỉ số thanh khoản



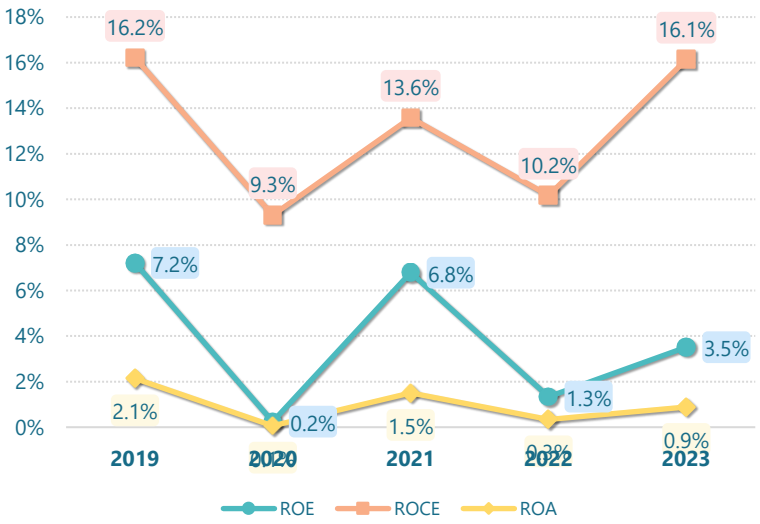
(Nguồn: fireant.vn)

Vòng quay tài sản



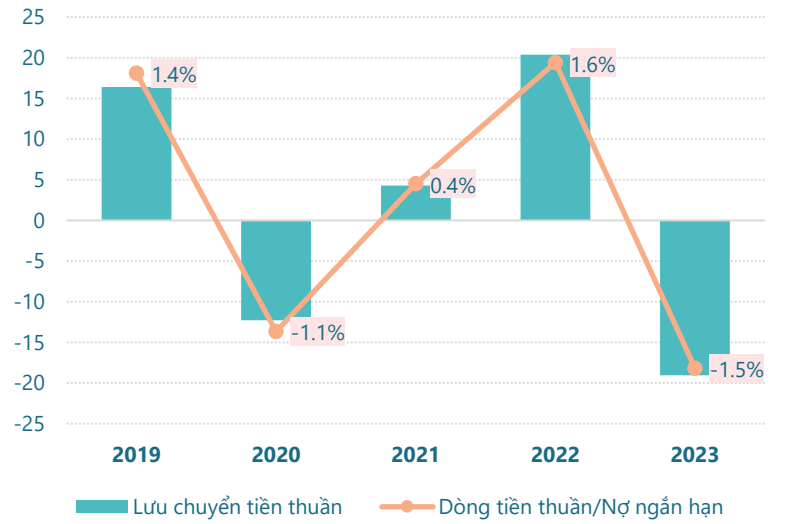
(Nguồn: fireant.vn)

Tỷ suất sinh lợi



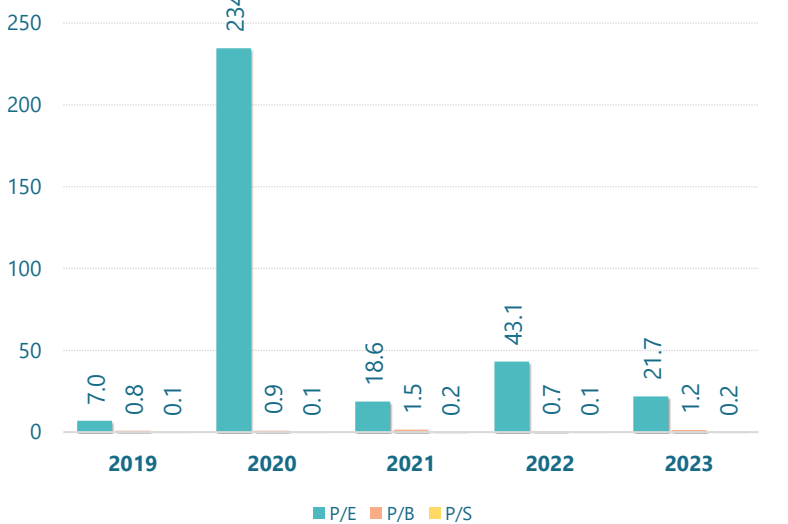
(Nguồn: fireant.vn)

Dòng tiền thuần trên Nợ ngắn hạn



(Nguồn: fireant.vn)

Nhóm chỉ số định giá



(Nguồn: fireant.vn)